TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1590/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1321/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thi Thanh T, sinh năm 1995;

Căn cước công dân: ********** do Bộ C cấp ngày 04/11/2025.

Địa chỉ thường trú: 1/22A, HT C, khu phố B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1989;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng Cục C1 cấp ngày 06/07/2021.

Địa chỉ thường trú: Tổ C, ấp E, xã T, T (xã T, huyện T cũ), tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Chí H cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia

đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị T2 T1 cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 93 do Ủy ban nhân dân phường H3, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường T) cấp ngày 23/4/2018 thì bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Chí H là vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Chí H nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 18/12/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Chí H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Chí T2sinh ngày 01/06/2019 cho ông Nguyễn Chí H1 tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị T2 T1cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 12/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp, bà Nguyễn Thị Thanh T1 chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thị Thanh T1 còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm

thực hiện tương ứng với thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng do ông H2 T1phải nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông H bà T3 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0048019 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Tp.HCM;
- Thi hành án Dân sự Tp.HCM;
- UBND phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 93, ngày 23/4/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Hồng Út